

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 01 - 2024

Về việc: Ly hôn, nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẠM TẤU, TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Xuân Hà.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thào A Tru.

2. Bà Nguyễn Quỳnh Nga;

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Hồ A Say - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:** Bà Hà Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2024, tại Tòa án nhân dân huyện Trám Tấu, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2023/TLST- HNGĐ ngày 06/10/2023, về việc ly hôn, nuôi con khi ly hôn. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 13/12/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2023/QĐST- HNGĐ ngày 27/12/2023, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Hồ Thị M, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn LN (NT), xã LN, huyện TT, tỉnh Yên Bái.

(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. **Bị đơn:** Anh Trang A C, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn LN (NT), xã LN, huyện TT, tỉnh Yên Bái.

(Vắng mặt không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị M trình bày: Chị và anh Trang A C, tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27/10/2017 tại UBND xã LN, huyện TT, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh C mắc nghiện ma túy, chị M đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh C

không nghe. Thời gian gần đây vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh C thường xuyên đánh chửi chị dẫn đến vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình hòa giải nhiều lần không thành. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn anh Trang A C.

Về con chung: Anh chị có 03 con chung là: Trang A Phang, sinh ngày 29/6/2011, Trang Thị Sày, sinh ngày 15/11/2013 và Trang Thị Dừa, sinh ngày 22/01/2016 hiện đang sống cùng chị M. Sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Đối với anh Trang A C: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo, triệu tập họp lệ nhiều lần, cụ thể: Ngày 10/10/2023 giao Thông báo thụ lý vụ án, Giấy triệu tập lần 1; ngày 25/10/2023 giao Giấy triệu tập lần 2; ngày 06/11/2023 giao Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; ngày 09/11/2023 giao Thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; ngày 16/11/2023 giao Thông báo kết quả phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; ngày 13/12/2023 giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử;

Các văn bản tố tụng nêu trên được Tòa án giao cho ông Hồ A S - Trưởng thôn LN đồng thời niêm yết tại nhà ông Hồ A S và tại Bảng tin của Ủy ban nhân dân xã LN.

Tại biên bản xác minh ngày 01/11/2023 ông Hồ A S - Trưởng thôn LN xác định các văn bản của Tòa án được ông giao ngay tận tay cho anh trai ruột của Trang A C là anh Trang A R.

Tại biên bản xác minh ngày 30/11/2023 anh Trang A R xác định có được ông Hồ A S - Trưởng thôn LN trực tiếp giao Thông báo thụ lý vụ án và các Giấy triệu tập lần 1, lần 2 của Tòa án cho anh và anh đã giao trực tiếp cho Trang A C. Anh R cũng động viên C lên Tòa án để giải quyết việc thím M xin ly hôn nhưng C nói là không lên Tòa án, việc M ly hôn là do M, C không quan tâm. Mâu thuẫn vợ chồng M - C đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không thành.

Tại biên bản xác minh ngày 01/11/2023 về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và điều kiện nuôi dưỡng con chung giữa chị Hồ Thị M và anh Trang A C. Ông Hồ A S - Trưởng thôn LN, cho biết: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh C và chị M có xảy ra mâu thuẫn, đánh chửi nhau và đã được tổ hòa giải tiến hành hòa giải tại thôn và tại xã, nguyên nhân là do anh C

nghiện ma túy, lấy tài sản của gia đình đi bán để mua ma túy sử dụng dẫn đến vợ chồng cãi, chửi nhau. Anh C đã được đi cai nghiện 01 lần ở cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái, nhưng sau khi cai về được một thời gian thì anh C lại tái nghiện. Về điều kiện nuôi con hiện nay anh C là người nghiện ma túy, sống lệ thuộc vào ma túy nên việc giao con cho anh C là không bảo đảm về việc đưa đón và chăm sóc các con về học hành, nên giao cho chị M là mẹ của các con nuôi dưỡng sẽ tốt hơn.

- Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/11/2023, các con chung của anh C và chị M là Trang A Phang, Trang Thị Sày và Trang Thị Dừa đều có nguyện vọng được ở cùng mẹ.

- Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao, niêm yết các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng, chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải, vắng mặt tại phiên tòa không có lý do mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ, là chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS).

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị M, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị M được ly hôn anh C; Về con chung: Giao con Trang A Phang, Trang Thị Sày và Trang Thị Dừa cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng, anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; tài sản chung các đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không phải xem xét; về án phí chị M phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là “ly hôn, tranh chấp nuôi con sau khi ly hôn”, do bị đơn Trang A C có hộ khẩu thường trú tại thôn LN (NT), xã LN, huyện TT, căn cứ vào quy định tại Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 BLTTDS nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trạm Tấu.

[2] Về thủ tục tố tụng: Việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án là hợp lệ theo quy định tại các Điều 172, 173, 174, khoản 5 Điều 177, 179 của BLTTDS, Tòa án đã triệu tập anh C đến lần thứ hai mà anh vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử, tại phiên tòa lần thứ nhất (ngày 27/12/2023) bị đơn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo khoản 1 Điều 227 BLTTDS. Tại phiên tòa lần thứ hai (ngày 15/01/2024) bị đơn tiếp tục vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh C là bị đơn không có yêu cầu phản tố.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Ngày 27/10/2017 tại UBND xã LN, huyện TT, tỉnh Yên Bái, anh C và chị M đăng ký kết hôn trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Trong cuộc sống anh chị nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh C nghiện ma túy, lấy tài sản của gia đình đi bán để mua ma túy sử dụng dẫn đến vợ chồng cãi, chửi nhau. Anh C đã được đi cai nghiện 01 lần ở cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Yên Bái, nhưng sau khi cai về được một thời gian thì anh C lại tái nghiện, thường xuyên đánh chửi vợ. Vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hai bên gia đình, tổ hòa giải tiến hành hòa giải tại thôn và tại xã nhưng vợ chồng vẫn không hòa thuận được. Do đó xác định mâu thuẫn của vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình hạnh phúc không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình yêu cầu ly hôn của chị M là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh C.

[4] Về con chung: Anh chị có 03 con chung là: Trang A Phang, sinh ngày 29/6/2011, Trang Thị Sày, sinh ngày 15/11/2013 và Trang Thị Dừa, sinh ngày 22/01/2016 hiện đang sống cùng chị M, sau khi ly hôn chị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi 03 con chung, không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con. Đây là quyền tự định đoạt của đương sự, phù hợp với nguyện vọng của các con trên 7 tuổi đã được Tòa án lấy lời khai ngày 01/11/2023, phù hợp với điều kiện thực tế anh C nghiện ma túy sống lang thang không đủ điều kiện chăm sóc giáo dục con và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao các con cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị không có và không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về án phí: Chị M chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị M, xử cho chị Hồ Thị M ly hôn anh Trang A C.

2. Về con chung: Giao các con Trang A Phang, sinh ngày 29/6/2011, Trang Thị Sày, sinh ngày 15/11/2013 và Trang Thị Dừa, sinh ngày 22/01/2016 cho chị Hồ Thị M trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con, sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hồ Thị M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0000649 ngày 06/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trạm Tấu, tỉnh Yên Bái. Chị M đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Trạm Tấu;
- THADS huyện Trạm Tấu;
- Các đương sự;
- UBND xã LN
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

**Nguyễn Xuân Hà**